

I. Tiến trình hội thảo về Biên giới: Vài nét về bối cảnh:

1. Đã có những xung đột về tranh giành giữa Trung Quốc và Việt Nam từ năm 1990.
2. Đã có một số tranh chấp về lãnh thổ giữa hai bên, ba bên và nhiều bên.
3. Việt đã xô tìm kiếm các nguồn tài nguyên, các khoáng sản hữu cơ và vô cơ.
4. Một vài xung đột và đối đầu trong lịch sử giữa các quốc gia trong khu vực, bao gồm cả Trung Quốc và Đông Nam Á.
5. Lợi ích của các cường quốc bên ngoài biên giới, đặc biệt liên quan tới hàng hải và không phận.

II. Vị trí của Ấn-đô-nê-xi-a:

1. Cường biên giới của Ấn-đô-nê-xi-a nằm trên biên giới nhưng không phải là bên tham gia trong những tranh chấp đã phôi thai với quần đảo Trường Sa.
2. Vào những năm 1980 Ấn-đô-nê-xi-a đã lo ngại rằng Biên giới có thể

trở thành điểm bùng phát những xung đột mới trong khu vực, điều đó có thể gây ảnh hưởng tới hòa bình và ổn định trong khu vực Đông Nam Á.

3. Vào thời điểm đó ASEAN không có bất kỳ quan điểm nào đối với biên giới. Thực sự, đã có rất nhiều tranh chấp giữa chính các quốc gia ASEAN.

4. Vào thời điểm đó ASEAN vẫn chưa bao gồm các nước Đông Dương (Cam-pu-chia, Lào và Việt Nam)

III. Những sáng kiến không chính thức của In-đô-nê-xi-a:

Xét có những khó khăn khi triển khai những sáng kiến chính thức, tôi đã đi tham vấn các nước ASEAN khác nhau vào thời điểm đó để thảo luận xem liệu có thể làm được điều gì, tôi đã nhận thấy rằng:

1. Thực tế, tất cả mọi người nghĩ rằng chúng ta nên làm một điều gì đó.

2. Có sự lo ngại rằng các tranh chấp lãnh thổ có thể gây khó khăn rất lớn đối với những nỗ lực hợp tác phát triển.

3. Sẽ tốt hơn nếu áp dụng cách tiếp cận không chính thức, hay ít nhất là ở giai đoạn ban đầu.

4. Có một vài ý kiến cho rằng các thành viên ASEAN nên phải hợp các quan điểm của họ trước các quốc gia ngoài ASEAN tham gia vào quá trình (Tôi không chia sẻ quan điểm này).

IV. Trong nỗ lực nhóm đối phó với những xung đột tiềm tàng ở biên giới, tôi đã đề ra ba mục tiêu:

1. **Thiết lập các chương trình hợp tác**, trong đó tất cả mọi người đều có thể tham gia, bất kể lúc đầu các chương trình có thể như hoặc không đáng kể.

2. **Thúc đẩy tiến trình xây dựng lòng tin.**

3. **Khuyến khích đối thoại** giữa các bên nhằm tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề của họ.

V. Tìm kiếm các chương trình hợp tác:

1. Cuộc gặp đầu tiên của hai thỏ năm 1990 (ở Bali) chỉ có sáu quốc gia ASEAN tham dự.

2. Tôi đã đưa ra sáu chủ đề thảo luận, trong đó mỗi quốc gia ASEAN được yêu cầu đi đầu:

(i) Các vấn đề về lãnh thổ và chủ quyền: Ma-lai-xi-a

(ii) Các vấn đề về an ninh và chính trị: Xing-ga-po

(iii) Nghiên cứu khoa học biển và bảo vệ môi trường: In-đô-nê-xi-a

(iv) An toàn hàng hải: Phi-lip-pin

(v) Việc quản lý các nguồn tài nguyên: Thái Lan

(vi) Các chủ đề hợp tác và định chế: Bru-nei Da-ru-sa-lam

VI. Những cuộc gặp tiếp theo của hội thảo, chúng ta có thể có được sự góp mặt của Trung Quốc, Đài loan (Đài loan Trung Quốc), Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia, để biết tiếp sau thành tựu hòa bình ở Cam-pu-chia, và sự gia nhập của các quốc gia Đông Dương vào ASEAN.

VII. Không dễ dàng để kêu gọi Trung Quốc góp mặt vào tiến trình hội thảo, có thể là bởi vì:

1. Trung Quốc không thích “khu vực hóa” hoặc “quốc tế hóa” các vấn đề về biên giới;
2. Đài Loan cùng tham gia vào tiến trình;
3. Trung Quốc nhìn nhận rằng họ sẽ giới quyết các vấn đề tồn tại giữa Trung Quốc và các nước khác theo con đường trực tiếp và song phương;

VIII. Quá trình hội thảo đã diễn ra liên tục hàng năm ở In-đô-nê-sia kể từ năm 1990; và hiện nay hội thảo lần thứ 19 đã khởi đầu từ chức vào tháng 11 năm 2009.

Thêm vào đó, quá trình hội thảo cũng hoạt động thông qua các nhóm công tác kỹ thuật (TWG's), hội nghị nhóm chuyên gia (GMS) và các nhóm nghiên cứu (SG) khác nhau ở những địa điểm khác nhau xung quanh khu vực biển Đông, để các quốc gia nhà chức trách liên kết thực hiện;

IX. Có năm TWG's

Cụ thể là (1) Nghiên cứu Khoa học Biển, (2) Đánh giá nguồn tài nguyên, (3) Bảo vệ môi trường Biển, (4) An toàn hàng hải, vận tải đường biển và giao thông, và (5) các vấn đề pháp lý.

X. Hợp tác và Nghiên cứu khoa học biển có thể được ưu tiên nhất, đặc biệt sau cuộc khảo sát và đa dạng sinh học xung quanh rặng rạn đảo thu hẹp Anambas.

Hiện tại chúng ta đang tích cực chuẩn bị và phát triển việc hợp tác trong việc giải quyết ra sao để với vận động mạnh mẽ của biển dâng cao, kết quả của việc biển đổi khí hậu toàn cầu.

XI. Trong lần họp trước (Hội thảo lần thứ 18 diễn ra tại Manado tháng 11 năm 2008), lần đầu tiên Trung Quốc và Đài Loan đồng ý để trình mời để xuất chung trước hội nghị tiếp theo (vào tháng 11 năm 2009), kết hợp các khái niệm Trung Quốc về Giáo dục, Khóa đào tạo và Trao đổi Khoa học và Công nghệ Hàng hải ở biển Đông, và để xuất của Đài Loan Trung Quốc về “Hội thảo giáo dục Đông Nam Á (SEA – ONE)”.

Hi vọng rằng để xuất chung sẽ sớm được chấp thuận và thực thi, theo đó sẽ trở thành một dấu mốc quan trọng trong việc xây dựng hòa bình và hợp tác ở biển Đông.

XII. Quá trình xây dựng lòng tin:

1. Sau một vài cuộc họp, việc thảo luận về các vấn đề lãnh thổ và chủ quyền cũng như về các vấn đề an ninh và chính trị đã rơi vào bế tắc, chủ yếu do các bên không tin tưởng lẫn nhau. Tuy nhiên, những cuộc tranh luận cũng mang lại việc nhận thức tốt hơn về các vấn đề liên quan.

2. Thảo luận về việc xây dựng lòng tin đã đem lại một số kết quả:

(i) Không tiến hành việc mở rộng hiện diện quân sự có quy mô lớn tại các điểm tranh chấp gần đây.

(ii) Không tiến hành việc chiếm đóng đối với các đảo các đảo và bãi ngầm.

(iii) Đồng ý rằng các nhà chức trách hải quân đã có nhiều tiếp xúc và minh bạch hơn.

(iv) Đã phát triển thêm các quy tắc ứng xử giữa các bên đã được hoàn thiện, như:

(a) Quy tắc ứng xử Trung Quốc – Phi-líp-pin (1995)

(b) Quy tắc ứng xử Việt Nam - Phi-líp-pin

(c) Quy tắc ứng xử ASEAN – Trung Quốc (2002)

(d) Hiệp ước phân định Trung Quốc - Việt Nam ở Vịnh Bắc Bộ (2002)

(e) Một số hoạt động phát triển/hợp tác chung trong ngành cá giữa Ma-lai-xi-a và Thái Lan, Ma-lai-xi-a và Việt Nam; Trung Quốc và Việt Nam trong Vịnh Bắc Bộ.

XIII. Một vài bài học cho kênh không chính thức/ ngoại giao kênh 2:

1. Một số điều kiện giúp những nỗ lực đạt được thành công:

(i) Các bên nhận thức rõ ràng việc bùng nổ những xung đột sẽ không giải quyết được các tranh chấp và vì vậy sẽ không mang lại lợi ích cho họ.

(ii) Tôn trọng quy tắc tâm chính trị trong việc tìm kiếm và giải quyết các vấn đề một cách hoà bình.

(iii) Không kích động dư luận vì điều đó có thể khiến lập trường của các bên càng rõ hơn, thay vì đạt được các nhân nhượng hay giải pháp.

(iv) Sẽ cần thiết của tính minh bạch trong pháp luật và chính sách quốc gia.

(v) Cần thiết xét lợi ích của các bên không liên quan vì họ có thể quan tâm tới việc giải quyết tranh chấp bằng phương pháp hoà bình.

2. Một vài nguyên tắc cơ bản:

(i) Sử dụng cách tiếp cận từng bước.

(ii) Bắt đầu với những vấn đề ít nhạy cảm hơn.

(iii) Thu hút sự tham gia của các quan chức chính phủ cấp cao nhiều nhất có thể.

(iv) Quá trình nên linh hoạt và không nhất thiết phải thể chế hóa.

(v) Không ngại rằng những khác biệt mà nên nhận mạnh những tương đồng.

(vi) Đi theo cách thức tiếp cận từng bước, có thể bắt đầu từ các vấn đề kỹ thuật.

(vii) Khi chưa đạt được ngay kết quả thì không nên thất vọng.

(viii) Giữ mục tiêu đơn giản.

(ix) Vai trò của người khởi xướng và những người triu tập cụ thể hợp là rất quan trọng.

XIV. Quá trình hội thảo biên ông đã được CIDA hỗ trợ thông qua

trường học British Columbia ở Vancouver trong 10 năm. Hiện tại quá trình hội thảo tự mình tiếp tục duy trì, và đều được các bên ủng hộ. Một số đại diện tham dự, do không thể tham dự vì lý do tài chính, đã được mời hỗ trợ. Quỹ này được thành lập nhờ các khoản đóng góp tự nguyện của các bên tham gia.

XV. Tóm lại, sau nhiều năm đối phó với những xung đột tiềm tàng ở biên giới, hiện nay tình hình hợp tác đã xuất hiện trong khu vực.

Không còn sự bùng phát những xung đột hay xung đột vũ trang kể từ năm 1988. Thực sự, mối quan hệ hữu nghị giữa Trung Quốc và các quốc gia Đông Nam Á đã được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, vì nhìn nhận về những xung đột ở biên giới vẫn còn tồn tại trong tương lai nên các quốc gia hữu quan không quyết tâm giải quyết những xung đột một cách công bằng. Vì vậy, những nỗ lực không chính thức để đối phó với những xung đột tiềm tàng ở biên giới nên được tiếp tục, trong khi các nỗ lực chính thức của các quốc gia có quan tâm nhằm giải quyết các vấn đề song phương cũng nên được khuyến khích. Hi vọng rằng các quốc gia liên quan không nên có hành động làm phức tạp thêm tình hình./.

GS.TS. Hasjim Djatal, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Đông Nam Á, In-đô-nê-xi-a.

[Download bản PDF](#)

